

Nam Định, ngày 04 tháng 9 năm 2017

HƯỚNG DẪN

Thực hiện tiêu chí môi trường trong bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế – Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định về quản lý chất thải y tế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng;

Căn cứ Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ TNMT về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện tiêu chí môi trường trong bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; huyện đạt chuẩn nông thôn mới về môi trường khi đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Quản lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn. Cụ thể:

1.1 Có đề án hoặc kế hoạch hoặc phương án quản lý chất thải rắn trên địa bàn huyện và chỉ đạo UBND xã, thị trấn thực hiện việc giảm thiểu, phân loại, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải rắn trên địa bàn. Cụ thể đề án, kế hoạch hoặc phương án quản lý chất thải rắn gồm các nội dung sau:

- UBND huyện ban hành quy định chung về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện (gồm chất thải rắn công nghiệp, chất thải rắn y tế, bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và rác thải sinh hoạt).

- Đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

+ Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nếu không được tái sử dụng, tái chế thì phải được thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Chất thải nguy hại phát sinh từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải được thu gom, phân loại, xử lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại.

+ Lò đốt chất thải rắn công nghiệp phải tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn công nghiệp (QCVN 30:2012/BTNMT).

+ Công trình xử lý chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại phải có đầy đủ hồ sơ thủ tục về môi trường là báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), đề án bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc các văn bản tương đương được cấp có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận theo quy định.

+ UBND huyện có kế hoạch hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn huyện.

- *Đối với chất thải rắn y tế:*

+ Chất thải rắn y tế phải được thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn yêu cầu các phòng khám tư nhân; trạm y tế xã, thị trấn; hợp đồng xử lý chất thải rắn y tế với Bệnh viện đa khoa huyện hoặc đơn vị có chức năng theo quy định.

+ Lò đốt chất thải rắn y tế phải tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn y tế (QCVN 02:2012/BTNMT); không dùng để đốt chất thải rắn công nghiệp hay sinh hoạt;

+ Công trình xử lý chất thải rắn y tế phải có đầy đủ hồ sơ thủ tục về môi trường là báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), đề án bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc các văn bản tương đương được cấp có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận theo quy định.

- *Đối với bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng:* có phương án chỉ đạo UBND các xã thực hiện thu gom, bố trí nơi lưu giữ bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng theo Hướng dẫn số 2828/HD-STNMT ngày 10/11/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng (có thể bố trí tại các khu xử lý rác thải tập trung của các xã, thị trấn); hợp đồng xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

- *Đối với rác thải sinh hoạt:* chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

+ 100% các xã, thị trấn (sau đây gọi là xã) trên địa bàn huyện thành lập tổ/đội thu gom rác thải sinh hoạt; tổ chức thực hiện thu gom thường xuyên rác

thải sinh hoạt trên địa bàn xã, vận chuyển và xử lý tại khu xử lý rác thải tập trung của xã.

+ Công trình xử lý rác thải sinh hoạt tập trung của các xã trên địa bàn huyện phải là bãi chôn lấp hợp vệ sinh đáp ứng QCVN 25:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của bãi chôn lấp chất thải rắn; Lò đốt rác thải sinh hoạt đáp ứng QCVN 61-MT:2016/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn sinh hoạt.

+ Các công trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung của các xã trên địa bàn huyện phải có hồ sơ, thủ tục môi trường (báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), đề án bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc các văn bản tương đương được cấp có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận) theo quy định.

+ Các xã thường xuyên vận hành công trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung đúng quy cách (theo các văn bản hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc theo nội dung báo cáo ĐTM/Đề án bảo vệ môi trường/Kế hoạch bảo vệ môi trường đối với công trình xử lý chất thải rắn tập trung đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận). Cụ thể:

Đối với các xã xây dựng bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt hợp vệ sinh: thực hiện quản lý và vận hành theo *Hướng dẫn số 2276/STNMT-CCMT ngày 06/12/2013* của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn, thu gom, phân loại và vận hành bãi chôn lấp và xử lý rác thải sinh hoạt nông thôn quy mô cấp xã. Cụ thể: phân loại rác thải, phun chế phẩm vi sinh khử mùi, định kỳ phun thuốc diệt côn trùng; chôn lấp rác thải theo hình thức cuốn chiếu và phủ đất bề mặt rác khi rác thải đạt độ cao thích hợp; duy trì việc vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác theo quy định... Trồng cây xanh xung quanh bãi chôn lấp, chiều rộng khoảng 5-10m nhằm giảm thiểu tối đa rác bay và phát tán mùi ra ngoài môi trường.

Đối với xã đầu tư xây dựng lò đốt rác thải sinh hoạt: phải vận hành theo *Hướng dẫn số 3361/HD-STNMT ngày 21/12/2016 của Sở TNMT* về yêu cầu kỹ thuật và vận hành lò đốt rác thải sinh hoạt theo QCVN 61-MT:2015/BTNMT. Cụ thể: phải tiến hành phun chế phẩm sinh học và thuốc diệt côn trùng tại khu vực tập kết rác; tiến hành phân loại rác; Thực hiện vận hành lò đốt đảm bảo theo quy định (phân loại rác thải trước khi đưa vào lò đốt, không đốt rác khi độ ẩm quá cao; không cho rác quá nhiều vào cửa lò; phải duy trì nhiệt độ cao trong buồng đốt thứ cấp; kiểm soát và cung cấp oxy trong quá trình cháy bằng việc đóng mở các cửa cấp gió bên dưới hoặc bên trên thân lò. Trồng cây xanh xung

quanh khu xử lý có chiều rộng khoảng 3-5m nhằm giảm thiểu tối đa rác bay, phát tán mùi ra môi trường.

2. Các cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường. Cụ thể:

a) Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ bao gồm các cơ sở sản xuất công nghiệp, cơ sở y tế, chăn nuôi, chế biến lương thực, thực phẩm,... (kể cả các cơ sở sản xuất trong làng nghề) phải đáp ứng các yêu cầu chung sau:

- Có đầy đủ hồ sơ, thủ tục về môi trường, bao gồm:

+ Báo cáo đánh giá tác động môi trường, hoặc đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản, hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc các hồ sơ tương đương. Đối với cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục 1 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường chưa có các hồ sơ môi trường nêu trên thì phải lập báo cáo về các biện pháp bảo vệ môi trường (*theo mẫu tại Phụ lục 6 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT*) gửi UBND xã kiểm tra, theo dõi.

+ Sổ đăng ký chủ nguồn thải nguy hại, Giấy xác nhận hoàn thành công trình biện pháp bảo vệ môi trường, Giấy phép khai thác, xả nước thải vào nguồn nước theo quy định (nếu thuộc đối tượng phải thực hiện);

- Có công trình, biện pháp xử lý, giảm thiểu chất thải (nước thải, khí thải, chất thải rắn); thực hiện đầy đủ các nội dung cam kết trong hồ sơ về môi trường đã được phê duyệt, xác nhận.

- Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường: Quan trắc giám sát môi trường; quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; nộp phí bảo vệ môi trường; thực hiện các chế độ báo cáo theo quy định.

Không có cơ sở nào vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, bị khiếu nại, tố cáo về môi trường, gây ô nhiễm môi trường hoặc nếu có vi phạm thì cơ sở phải hoàn thành xử lý các vi phạm, khiếu nại tố cáo về lĩnh vực bảo vệ môi trường.

b. Ngoài các yêu cầu chung nêu tại điểm a khoản này, các loại hình hoạt động sản xuất, chế biến, dịch vụ sau phải đảm bảo thêm các yêu cầu sau, cụ thể:

b1- Đối với các cơ sở y tế: Thực hiện quản lý chất thải rắn y tế với các nội dung sau:

- Phân định chất thải y tế bao gồm:

+ Chất thải lây nhiễm: chất thải lây nhiễm sắc nhọn; chất thải lây nhiễm không sắc nhọn; chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao; chất thải giải phẫu

+ Chất thải nguy hại không lây nhiễm: hóa chất thải bỏ bao gồm hoặc có thành phần nguy hại; dược phẩm thải bỏ thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất; thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng thải bỏ có chứa thủy ngân và kim loại nặng; chất hàn răng amalgam thải bỏ; chất thải

nguy hại khác theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015

+ Chất thải y tế thông thường: chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn thông thường không thuộc danh mục chất thải y tế nguy hại hoặc thuộc danh mục chất thải y tế nguy hại nhưng có thành phần nguy hại dưới ngưỡng chất thải nguy hại; sản phẩm thải lỏng không nguy hại.

- Bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại có màu sắc theo quy định đối với từng loại chất thải cần lưu chứa; đảm bảo lưu chứa an toàn chất thải, có khả năng chống thấm và có kích thước phù hợp với lượng chất thải lưu chứa; đảm bảo đúng các yêu cầu theo quy định tại Điều 5 của Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT.

- Thực hiện phân loại, thu gom, lưu giữ chất thải y tế theo đúng quy định.

- Các cơ sở y tế phải hợp đồng với Bệnh viện da khoa huyện hoặc đơn vị có giấy phép xử lý chất thải nguy hại hoặc giấy phép hành nghề quản lý chất thải nguy hại để thu gom, xử lý chất thải y tế nguy hại; hợp đồng với các đơn vị có chức năng để xử lý các loại chất thải khác theo quy định.

- Thực hiện các quy định cụ thể tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015

b2- Đối với các khu, cơ sở nuôi trồng thủy sản:

- Các khu nuôi trồng thủy sản tập trung: phải phù hợp với quy hoạch nuôi trồng thủy sản của địa phương và đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường như sau:

+ Chất thải phải được thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật; Phục hồi môi trường sau khi ngừng hoạt động nuôi trồng thủy sản; Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường, phòng ngừa dịch bệnh thủy sản; không được sử dụng hóa chất độc hại hoặc tích tụ độc hại.

+ Không xây dựng khu nuôi trồng thủy sản tập trung trên bãi bồi đang hình thành vùng cửa sông ven biển.

+ Không phá rừng ngập mặn để nuôi trồng thủy sản.

- Các cơ sở nuôi trồng thủy sản phải thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định sau:

+ Không được sử dụng thuốc thú y thủy sản, hóa chất đã hết hạn sử dụng hoặc ngoài danh mục cho phép trong nuôi trồng thủy sản.

+ Thuốc thú y thủy sản, hóa chất dùng trong nuôi trồng thủy sản đã hết hạn sử dụng; bao bì đựng thuốc thú y thủy sản, hóa chất dùng trong nuôi trồng thủy sản sau khi sử dụng; bùn đất và thức ăn lắng đọng khi làm vệ sinh trong ao nuôi thủy sản phải được thu gom, xử lý theo quy định về quản lý chất thải.

b3- Đối với các cơ sở chăn nuôi, khu chăn nuôi tập trung: phải đảm bảo các điều kiện vệ sinh thú y trong chăn nuôi theo quy định tại Luật Thú y; Điều 11 Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định

điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật, giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm và các quy định sau:

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh, sử dụng, vận chuyển, lưu giữ, chuyên giao và xử lý hóa chất, thuốc thú y phải thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật có liên quan.

- Hóa chất, thuốc thú y có độc tính cao, bền vững, lan truyền, tích tụ trong môi trường, tác động xấu tới môi trường và sức khỏe con người phải được đăng ký, kiểm kê, kiểm soát, quản lý thông tin, đánh giá, quản lý rủi ro và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Phân bón, sản phẩm xử lý môi trường chăn nuôi đã hết hạn sử dụng; dụng cụ, bao bì đựng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y sau khi sử dụng phải được xử lý theo quy định về quản lý chất thải.

- Khu chăn nuôi tập trung phải có phương án bảo vệ môi trường và đáp ứng yêu cầu sau:

+ Bảo đảm vệ sinh môi trường đối với khu dân cư;

+ Thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn theo quy định về quản lý chất thải;

+ Chuồng, trại phải được vệ sinh định kỳ; bảo đảm phòng ngừa, ứng phó dịch bệnh;

+ Xác vật nuôi bị chết do dịch bệnh phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại và vệ sinh phòng bệnh.

- Đối với chuồng trại chăn nuôi trong khu dân cư (đảm bảo theo QCVN 01:2008/BXD):

+ Chuồng trại chăn nuôi gia súc phải cách nhà ở và đường đi chung ít nhất 5m và có cây xanh che chắn.

+ Phân, nước tiểu từ chuồng trại chăn nuôi phải được thu gom và có giải pháp xử lý phù hợp (chôn lấp hoặc ủ kín);

+ Chuồng, trại phải được vệ sinh định kỳ; bảo đảm phòng ngừa, ứng phó dịch bệnh;

+ Xác vật nuôi bị chết do dịch bệnh phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại và vệ sinh phòng bệnh.

3. Đối với làng nghề đáp ứng các yêu cầu sau:

- **Làng nghề có** phương án bảo vệ môi trường được UBND huyện phê duyệt; Thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo nội dung của phương án bảo vệ môi trường làng nghề đã được phê duyệt

- Làng nghề có hạ tầng về bảo vệ môi trường bao gồm:

+ Hệ thống thu gom nước thải, nước mưa bảo đảm nhu cầu tiêu thoát nước của làng nghề, không để xảy ra hiện tượng tắc nghẽn, tù đọng nước thải và ngập úng;

+ Hệ thống xử lý nước thải tập trung (nếu có) bảo đảm công suất xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường tương ứng đối với tổng lượng nước thải phát sinh từ làng nghề trước khi thải ra nguồn tiếp nhận;

+ Điểm tập kết chất thải rắn hợp vệ sinh; khu xử lý chất thải rắn bảo đảm quy định về quản lý chất thải rắn hoặc phương án vận chuyển chất thải rắn đến khu xử lý chất thải rắn nằm ngoài địa bàn.

- Có tổ tự quản về môi trường với các điều kiện sau: Có quyết định thành lập và quy chế hoạt động do Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành; Được trang bị phương tiện và bảo hộ lao động đầy đủ.

4. Đối với cụm công nghiệp đáp ứng các yêu cầu sau:

- Cụm công nghiệp trên địa bàn huyện phải có đầy đủ hồ sơ, thủ tục về môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm: Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc đề án bảo vệ môi trường chi tiết hoặc các hồ sơ tương đương; Giấy xác nhận hoàn thành công trình biện pháp bảo vệ môi trường; Giấy phép khai thác, xả nước thải vào nguồn nước theo quy định (nếu thuộc đối tượng phải thực hiện);

- Thực hiện đầy đủ các nội dung cam kết trong hồ sơ về môi trường đã được phê duyệt, xác nhận.

- Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường: Quan trắc giám sát môi trường; quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; nộp phí bảo vệ môi trường; thực hiện các chế độ báo cáo theo quy định.

- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cụm công nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cụm công nghiệp bao gồm: hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung, khu vực lưu giữ, xử lý chất thải rắn (nếu có);

+ Hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thu gom, xử lý, thoát nước thải phải được tách riêng, thiết kế đồng bộ, bố trí phù hợp với quy hoạch đã được duyệt và tuân theo quy định, quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng, quy định, quy chuẩn kỹ thuật môi trường có liên quan;

+ Trạm xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp phải được vận hành thường xuyên, đảm bảo đạt quy chuẩn môi trường; trạm xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp có lưu lượng nước thải từ 1.000 m³/ngày.đêm trở lên phải lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ môi trường theo quy định.

- Thực hiện các quy định cụ thể tại Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

5. Đối với khu công nghiệp đáp ứng các yêu cầu sau:

- Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp trên địa bàn huyện phải có đầy đủ hồ sơ, thủ tục về môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm: Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc đề án bảo vệ môi trường chi tiết hoặc các hồ sơ tương đương; Giấy xác nhận hoàn thành công trình biện pháp bảo vệ môi trường; Giấy phép khai thác, xả nước thải vào nguồn nước theo quy định (nếu thuộc đối tượng phải thực hiện);

- Thực hiện đầy đủ các nội dung cam kết trong hồ sơ về môi trường đã được phê duyệt, xác nhận.

- Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường: thực hiện chương trình quan trắc giám sát môi trường khu công nghiệp; quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; nộp phí bảo vệ môi trường; thực hiện các chế độ báo cáo theo quy định.

- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường khu công nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường khu công nghiệp bao gồm: hệ thống thoát nước mưa, hệ thống xử lý nước thải tập trung (gồm hệ thống thu gom nước thải, nhà máy xử lý nước thải tập trung, hệ thống thoát nước thải), khu vực lưu giữ chất thải rắn (nếu có), hệ thống quan trắc nước thải tự động và các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường khác.

+ Hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thu gom, xử lý, thoát nước thải phải được tách riêng, thiết kế đồng bộ, bố trí phù hợp với quy hoạch đã được duyệt và tuân theo quy định, quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng, quy định, quy chuẩn kỹ thuật môi trường có liên quan;

+ Trạm xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp phải được vận hành thường xuyên, đảm bảo đạt quy chuẩn môi trường; Có hệ thống quan trắc tự động, liên tục đối với các thông số: lưu lượng nước thải đầu ra, pH, nhiệt độ, COD, TSS và một số thông số đặc trưng khác trong nước thải của khu công nghiệp trước khi thải ra nguồn tiếp nhận theo yêu cầu của quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường. Hệ thống quan trắc tự động phải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật kết nối để truyền dữ liệu tự động, liên tục về Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương.

- Việc xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải tập trung, hệ thống thoát nước mưa của khu công nghiệp phải hoàn thành trước khi khu công nghiệp đi vào hoạt động.

- Có bộ phận chuyên môn (ít nhất 3 người) về bảo vệ môi trường đáp ứng các điều kiện theo quy định.

- Thực hiện các quy định cụ thể tại Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

Trên đây là hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thực hiện tiêu chí môi trường trong bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 2696/HD-STNMT ngày 01/11/2016 của Sở TNMT về thực hiện tiêu chí môi trường trong bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới theo Quyết định số 558/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đề nghị UBND các huyện nghiên cứu, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Vp3 - VPUBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Sở NN&PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM;
- UBND các huyện, tp Nam Định;
- Phòng TNMT huyện, tp Nam Định;
- Lưu VT, CCMT.

